



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN KEY
Last Middle First

Current Address: 38 Nguyen Hoi - Phan Thiet - Thuan Hai - VN

Date of Birth: 2/13/42 Place of Birth: Thuan Hai - VN

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 11/80
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two copies)

Name: HUỖNH VĂN KÝ

Sex: nam

Material status: single ☐ married ☒

Address in Viet nam: 38 Nguyễn Hồi Phan Thiết Chuận Hải Việt nam.

Politican Prisoner: yes ☒ no ☐

If yes: From: 19-6-1975 to 02-11-1980

Place of Re-education Camps: Tổng trại tù binh 8, From: 19-6-1975-
To: 28-10-1978.

- Trại A.30 Phú Khánh: From: 28-10-1978 to 02-11-1980.

Profession: làm vườn

Education in US: _____

VN. Army: Rank: Đại úy, Griồng khôi Tiệp Liều.

VN. government: Position: _____

Application for ODP: Yes ☒ no ☐

IV number: _____

Number of Dependents accompanying: 07.

Mailing address in Viet nam: 38 Nguyễn Hồi Phan Thiết Chuận Hải Việt nam.

Name and address of sponsor/Relatives: _____

U.S. Citizen: yes ☐ no ☒

Relationship of prisoner: _____

Name and signature: _____

Address and telephone of informant: _____

Date: _____

Name of principal applicant (PA): _____ (Listed on page I)

Name of dependents accompanying Relatives	Date of Birth	Relatives to PA.
Huỳnh thi Hạnh	25-11-1946	Vợ
Huỳnh thi Bằng Tâm	16-6-1965	Con
Huỳnh văn Nhân	23-6-1967	Con
Huỳnh thi Trang Anh	23-10-1969	Con
Huỳnh sĩ Liêm	13-12-1971	Con
Huỳnh thanh Đa Thảo	13-10-1973	Con
Huỳnh anh Khải	25-12-1976	Con

Depent's address (if different from above)

Huỳnh thi Hạnh 1946 } 107 Ngõ Ông Phan Thiết Chuận Hải
Huỳnh anh Khải 1976 } dân phố 12 Đức Thắng Phan Thiết Chuận Hải V.N.

Huỳnh thi Bằng Tâm 1965 }
Huỳnh văn Nhân 1967 } Dân phố 13 Đức Long Phan Thiết
Huỳnh thi Trang Anh 1969 } Chuận Hải Việt nam.
Huỳnh sĩ Liêm 1971 }
Huỳnh thanh Đa Thảo 1973 }

Additional information: _____

Date prepared: 25.5.1990

Lưu

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX: 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635
TEL: 703 - 560 - 0058.

IV # _____

VEWL # _____

I-171 # _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-education camps in Vietnam so that eligibility for US admission via Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam: HUYNH VAN KY

Current Address: 38 Nguyễn Hội Phan Thiết Thuận Hải Vietnam

Date of Birth: 13. 2. 1942.

Place of Birth: Trinch Giảng Bình Thuận Thuận Hải Vietnam

Previous occupation (before 1975): Đại úy, Trường Khôi Tiệp - Việt.

Time spent in Re-education camps date:

From: 19. 6. 1975 to: 02 - 11 - 1980

Sponsor's name _____

name

address and Telephone

Name of Relatives/Acquaintances in the US

Name, address and Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I-130 must do so.

Date prepared 25. 5. 1990

Lx

INTAKE FORM (Two copies)

Name = HUYNH VĂN KY

Sex = nam

Material Status = single ☐ married ☒

Address in Vietnam: 38 Nguyễn Hội Phan Thiết Chuận Hải Việt nam.

Political Prisoner: yes ☒ no ☐

If yes: From = 19-6-1975 to 02-11-1980.

Place of Re-education Camp: Tổng trại tù binh 8: From 19-6-1975 to 28-10-1978.

Tại A.30 Phú Khánh: From: 28-10-1978 to 02-11-1980.

Profession = làm vườn.

Education in US: _____

VN. Army - Rank: Đại úy; Trưởng khối tiếp liệu

V.N. government: Position: _____

Application for ODP: yes ☒ no ☐

IV number _____

Number of Dependents accompanying: 07

Mailing address in Vietnam: 38 Nguyễn Hội Phan Thiết Chuận Hải V.N.

Name and address of sponsor/Relatives: _____

US citizen: yes ☐ no ☒

Relationship of prisoner: _____

Name and signature: _____

Address and Telephone of informant: _____

Date: _____

Name of principal applicant (PA) _____ (Liste on page I)

Name of dependents accompanying Relatives	Date of Birth	Relatives to PA.
Huỳnh Thị Hạnh	25-11-1946	vợ
Huỳnh Thị Băng Tâm	16-6-1965	con
Huỳnh Văn Nhân	23-6-1967	con
Huỳnh Thị Trang Anh	23-10-1969	con
Huỳnh Sĩ Liêm	13-12-1971	con
Huỳnh Thanh Đa Thảo	13-10-1973	con
Huỳnh Anh Hải	25-12-1976	con

- Depent's address (if different from above)

Huỳnh Thị Hạnh 1946 } 107 Ngõ Ông Phan Thiết Chuận Hải Việt nam
Huỳnh Anh Hải 1976 } dân phố 12 Diên Thang Phan Thiết Chuận Hải V.N

Huỳnh Thị Băng Tâm 1965

Huỳnh Văn Nhân 1967

Huỳnh Thị Trang Anh 1969

Huỳnh Sĩ Liêm 1971

Huỳnh Thanh Đa Thảo 1973

Dân phố 13 Diên Long Phan Thiết
Chuận Hải Việt nam.

- Additional information: _____

Date prepared: 25-5-1990

Ku

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX: 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635.

TEL: 703 - 560 - 0058.

IV # _____

VEWL # _____

I - 171 # _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-education Camps in Vietnam so that eligibility for US admission via Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam: HUYNH VĂN KY.

Current address: 38 Nguyễn Hội Phan Thiết Thuận Hải Vietnam

Date of Birth: 13 - 2 - 1942

Place of Birth: Tỉnh Quảng Bình Thuận Hải Vietnam.

Previous occupation (before 1975): Đại úy, trưởng kho tiếp liệu.

Time spent in Re-education Camps date: From: 19 - 6 - 1975
To: 02 - 11 - 1980.

Sponsor's name _____
name

_____ address and Telephone.

Name of Relatives / Acquaintances in the U.S.

Name, address and Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I 130 must do so.

Date prepared: 25 - 5 - 1990

ku

BỘ QUỐC-PHÒNG .
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : 500146



Họ và Tên : HUYNH VAN-KY

Cấp bậc : Đại - Úy/BPQ

Số quân : 12/146.507

Loại máu : B - RH +

QĐ-849

10.66. TTALAP. Q. 2885



Sinh ngày : 13-02-1942

Tại : Định-Tuyên

Con của Ông : Nhỏ-/22-1942

và Bà : Bà-giỏi-Sung

KBC. 42.15 ngày 15.4.72



* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

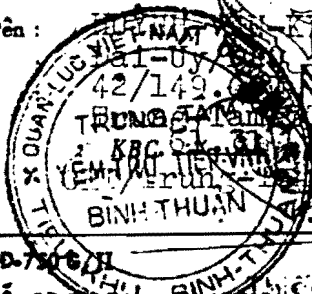
Số: 227 406

Họ và Tên :

Cấp bậc

Số quân

Đơn vị



Thuan

02/10/74

Thuan

MẪU QĐ-7506/H
01.10.74

08.74.TTALAP.O.278

(Thay thế mẫu QĐ.750-E ngày 01-10-72) TS PHẠM MINH

3
Hiệu lực đến

Ký 3/1975

Hiệu lực đến

30-9-75
2

Hiệu lực đến

Hiệu lực đến



Dấu tay ngón trỏ
PHẢI

Ngày sinh : 15-02-1942

Nơi sinh : Bình-Thuan

Cha : Quynh-Văn-Bon

Mẹ : Lăng-Thi-Sang

Địa-chỉ hiện tại : 38 Lương-Ng

Quyen, Phan-Thiet

Chữ ký đương-sự

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 00109

Cấp cho (1) HUYNH VAN KY

Cấp-bậc Tp/ly s.d 169.647

Sanh ngày 13.2.42

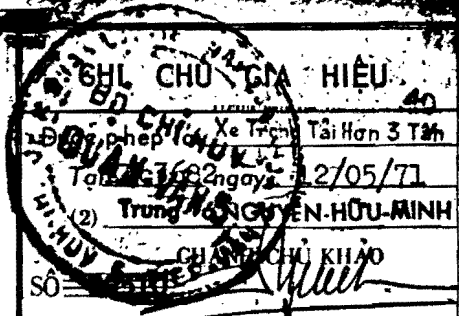
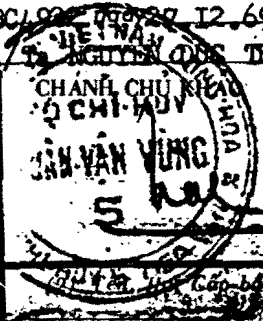
Tại tỉnh Binh Thuan

Đơn-vị bổ-nhậm KBC 6131

Đơn-vị Huấn-luyện Tu do

Tại KBC 902 ngày 12.69

(2) Th/ly



Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÍNH CHỦ KHẨU

SỐ

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

1. - Xe chuyên-chở công-cộng.
2. - Xe trọng tải hơn

a) cam nhàng
3.000 kilô } b) máy kéo
3. - a) Xe có xích
- b) Máy kéo quân-cụ
4. - Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sử đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

MẪU

12.64

QD-339

1266.TTALARO2484

(7) IẤY CHỨNG NHẬN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH
TỔNG-CỤC TIẾP-VÂN

TRƯỜNG-TIẾP-VÂN

Số : 0561 /TTV/HL/PKH.

Đại-Tá TRẦN-VĂN-LÊ, Chỉ Huy Trưởng Trường
Tiếp-Vân Quân Lực Việt-Nam Công-Hòa chứng nhận :

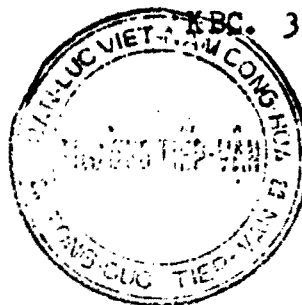
- Đại-Uý HUYNH-VĂN-KY, số quân 42/149.607
thuộc Trung-Tâm Yem-Trợ Tiếp-Vân Tiểu-Khu Bình-
Thuận.

Đã theo học khóa QUẢN-TRỊ CAO-CẤP TIẾP-VÂN
ĐẶC BIỆT 2/74 khai giảng ngày 18.11.1974 và mãn
khóa ngày 15.03.1975.

- KẾT - QUẢ : Tốt nghiệp
- THỦ HẠNG : 20/117

Giấy chứng nhận này được cấp theo đơn xin của
Sĩ-quan đương sự ngày 17 tháng 03 năm 1975 để thay
thế văn bằng bị thất lạc./-

KBC. 34.56, ngày 19 Th.3.1975



Đại-Tá TRẦN-VĂN-LÊ
Chỉ-Huy Trưởng Trường Tiếp-Vân

[Handwritten signature]

- Hồ sơ
- Lưu

Số: 586 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị

TTGDCT do Trại cải tạo A.30 Ty Công An Phú Khánh quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 141/LĐ - 30-9-1980 - Bộ nội vụ
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Huỳnh Văn Kỳ — Bị danh: 1342 (1942)
— Họ tên thường gọi: _____
— Sinh ngày: 16 tháng 2 năm 1936
— Sinh quán: Trình Tường, Hàm Thuận Bắc, Thuận Hải
— Trú quán: Tổ Đoàn qui Cáp, P.Đ. Long, Phan Thiết, Thuận Hải
— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh
— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: Dân chủ
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy Trưởng kho tiếp liệu

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 6-6-1975
— Nay về cư trú tại: 38 Đường Nguyễn Trãi, Phan Thiết, Thuận Hải

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón tay



Danh bản số: _____

Lập tại: _____

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Kỳ

Huỳnh Văn Kỳ

Phú Khánh, ngày 2 tháng 11 năm 1980

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng



TRẦN QUỐC ANH



NGOẠI LƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250790231**

Họ tên: **HUỖNH VĂN KÝ**

Sinh ngày: **13-02-1942**

Nguyên quán: **Thuan hai**

Nơi thường trú: **Phủ trinch**

Phan thiết, Thuan hai



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chạm cách 2,5cm dưới sau đuôi mắt trái.	
		Ngày tháng 3 năm 1990 ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN	
			
		NGỒ MINH THƯƠNG	



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

CỦA HUỖNH-VĂN-KYSỐ 7206

NGÀY 1958

★

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ THỂ VÌ HỘ - TỊCH

**Lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự
TÒA SƠ - THẨM BÌNH - THUẬN**

Một bản chính giấy thể vì KHAI SINH
của HUYNH-VAN-KY do _____ xin cấp
đã được Ông NGUYEN-VAN-HO Chánh Ấn
Tòa Sơ Thẩm Bình-Thuận có Lục-Sự VI-NH-TRUYN
phụ tá, lập ngày 10 THÁNG 10 NĂM 1958 và đã trước bạ.

TRÍCH RA NHƯ SAU :

- 1)- THƯỜNG-VĂN-TÙNG 46 tuổi
2)- LÊ - VĂN - ĐẠI 40 tuổi
3)- VŨ - VĂN - LÊN 42 tuổi

Những người này, sau khi nghe đọc các điều khoản của Bộ Hình-Luật trừng phạt người phạm tội làm chứng gian trong việc dân-sự, đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắn rằng :

thệ và khai quả quyết biết chân rằng : Tên HUYNH-VAN-KY, phái Nam, sinh ngày mười ba, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (13-2-1942) tại làng Trình-Tường, Hàm-Thuận, Bình-Thuận, là con của Ông HUYNH-VAN-DON, và bà DUNG-THI-SANG, vợ chánh.



Trước bạ tại Phan-Thiết

ngày 14 - 10 - 1998
Quyển 4 Từ 80 Số 225
thâu

Trường Ty Trước-Bà

Ký tên và đóng dấu

Lý-do lập giấy thế-vì hộ-tịch : Số hộ-tịch nơi sanh quán bị
thất lạc vì biến cố chiến-tranh

TRÍCH Ý BẢN CHÍNH

Phan Thiết ngày 16 tháng 7 năm 1971

CHÍNH LỤC-SỰ,



PHAN-VĂN-QUẾ



Huỳnh thị Hạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **25.010574**

Họ tên **HUYỀN THỊ HẠNH**

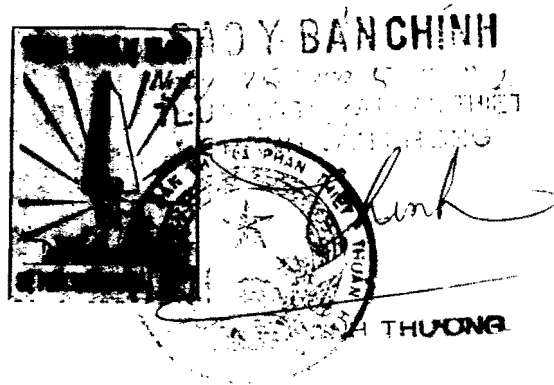
Sinh ngày **25-11-1946**

Nguyên quán **Đức Thắng,**
Phan Thiết, Thuận Hải.

Nơi thường trú **107, Ngự Ông,**
Phan Thiết, Thuận Hải.



Dân tộc	Kinh	Tôn giáo: Phật giáo
	NGON TRỌNG AI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
	NGON TRỌNG PHAI	Sẹo bầu ngực 0,5cm X 0,5cm, 0.2cm trên đầu cánh mũi phải.
		Ngày 25 tháng 01 năm 1978 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY <i>Vinh</i> <i>Quản Quang Vinh</i>



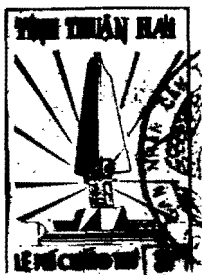


SÁO Y BẢNH CHÍNH

25/05/90

X. PHAN THIẾT

CH. H. PHÒNG



NG. MINH THƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Phước Hải
Huyện, Quận Phước Thới
Xã, Phường Đức Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 7/28
Số 161

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Nguyễn Thị Hằng

Sinh ngày 25 - 11 - 1946
Quê quán Đức Thắng, Phước Thới, Phước Hải

Nơi thường trú 107 Ngõ Ông, Đức Thắng, Phước Thới, Phước Hải

Nghề nghiệp Thợ cá
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 260010574

Họ tên chồng Nguyễn Văn Kỳ

Sinh ngày 13 - 02 - 1942
Quê quán Phước Ninh, Phước Thới, Phước Hải

Nơi thường trú 38 Nguyễn Thị, Phước Ninh, Phước Thới, Phước Hải

Nghề nghiệp Làm muối
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 260490221

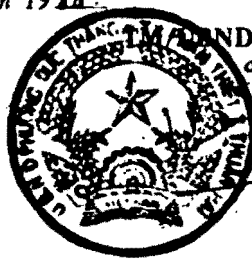
Ngày 19 tháng 07 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Nam

Kỳ



Phường Đức Thắng

Bùi Đức Lộc

TRÍCH SAO ÁN DÂN SỰ

Việc Hộ : 11/11/11

Số : 11

Theo án hộ : ly hôn số 44 ngày 15 tháng 07
năm 1973 của Tòa - Án Nhân - Dân thị xã Phạm Thiệt
xử về việc kiện xin ly hôn giữa :

NGUYÊN ĐƠN : Nguyễn Thị Hồng H.H. Huế

Nghề nghiệp : Chở mương

Quê quán : dân phố 1, tiểu tổ 1, Phường Phước Long - B

BỊ ĐƠN : Huỳnh Văn Kỳ H.H. Huế

Nghề nghiệp : xã viên hợp tác xã mương

Quê quán : dân phố 1, tiểu tổ 49, Phường Phước

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA - ÁN

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng
và anh Huỳnh Văn Kỳ.

2/ Công nhận sự thuận tình ly hôn đối với vợ con của anh Huỳnh Văn Kỳ.

- Chị Nguyễn Thị Hồng tiếp tục nuôi dưỡng con.

+ Huỳnh Văn Kỳ sinh năm 1954 + Huỳnh Văn Kỳ sinh năm 1971

+ Huỳnh Văn Kỳ sinh năm 1969 + Huỳnh Văn Kỳ sinh năm 1973

+ Anh Huỳnh Văn Kỳ góp phần nuôi con và nuôi vợ con một phần

Số tiền cho đến hết 4 con tiền 15 triệu.

3/ Công nhận sự thuận tình ly hôn đối với anh Huỳnh Văn Kỳ.

- Chị Nguyễn Thị Hồng sở hữu:

- Một căn phòng trọ cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

- Một căn nhà ở cũ

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

Cấp cho anh Huỳnh Văn Kỳ

Phạm Thiệt ngày 11 tháng 11 năm 1973

T.M. Tòa Án Nhân Dân thị xã Phạm Thiệt

Phan Thiết

★

Việc Hộ : Đi làm

Số : 61

TRÍCH SAO ÁN DÂN SỰ

Theo án hộ : ly hôn số 41 ngày 15 tháng 09

năm 1973 của Tòa - Án Nhân - Dân Tại Xã Phan Thiết

xử về việc kiện Xin ly hôn giữa :

NGUYÊN ĐƠN: Nguyễn Thị Hồng Hà Nội

Nghĩa nghiệp: Chở mướn

Đô thị quân: dân phố 4, tên t' 1, phường Phố Yang - 21

BÍ ĐƠN: Hui rui van Huo Hieu

Ngày - tháng - năm: xã - việc: Hợp tác xã - ...

Điểm nhận: dân phố 9, tiểu tổ 49, khu 6, xã

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA-ÁN

1/ Công nhận và tuân thủ lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng và anh Hoàng Văn Khu:

Ch! Công nhân xã! thôn Hòa Hưng đi! làm về ăn cơm nhà sau

- Chết ngay khi công việc chưa hoàn thành.

+ Huynh van Thuan im Jahr 1967 + Huynh Si Thuan im Jahr 1971

1. Thị trấn, Thị trấn, An, sinh năm 1969 + 1969, Thị trấn, Thị trấn năm 1973

* Đầu tiên bạn hãy gõ chữ tên của bạn vào tên của một bạn

50 tấn cho đến hết 4 tấn còn lại 46 tấn.

3) Công nhân và binh sĩ quân đội đi học về tối vẫn như mọi:

* Chi nhận lời thì còn có thể làm được.

Một căn cứ đm trước đây

Một vài từ dùng như liên từ "và" - một chữ có vẻ hay đấy!

Thật là xứng đáng! + Anh! Hay là viết ký để bán cho

Thật là một bài học rất hay và bổ ích.
Thật là một bài học rất hay và bổ ích.

một quả bình 1000 lít nước

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

Cấp cho anh Nguyễn Văn Ly

Phan Thiết ngày 04 tháng 11 năm 1973,

T.M. Tòa Án Nhân Dân *Phan Thiết*

Lệ phí cấp trích sao : 0đ30



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường. Đức Thắng.....
Huyện, Quận. Phan Thiết.....
Tỉnh, Thành phố. Chuẩn Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số. 142
Quyển số. I/90



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Thị Hạnh Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 25 - 11 - 1946
Ngày hai lăm, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bốn sáu
Nơi sinh Phường Đức Thắng Phan Thiết
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trưởng Thị Loan</u>	<u>Huỳnh Ngân</u>
Tuổi	<u>1919</u>	<u>1916</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>mất việc</u>	<u>"chết"</u>
Nơi thường trú	<u>Dân phố 12 Đức Thắng Phan Thiết Chuẩn Hải</u>	<u>/</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Huỳnh Thị Hạnh sinh 1946, Dân phố 12 Đức Thắng Phan Thiết
Chuẩn Hải, Số CMND: 260010574

Đăng ký ngày 24 tháng 5 năm 1990

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

C.T. Ký tên và đóng dấu

Người đứng khai

Đã ký

Huỳnh Thị Hạnh

Bùi phúc Lộc

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 5 năm 1990

TM UBND Đức Thắng

Ký tên và đóng dấu



Lý Huy Phái



Huỳnh thị bằng Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250451553



Họ tên

.....HUỠNH THỊ BANG TÂM

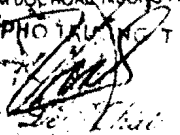
Sinh ngày 16-6-1965

Nguyên quán Phú trình

.....Phan thiết, Thuận hải

Nơi thường trú PK4 Đức long

.....Phan thiết, Thuận hải

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Phật giáo	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chạm cách 1,8cm trên trước cánh mũi trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày tháng năm 1980	
		Ký/Ghi Duyệt hoặc Trưởng Ty Công An PHÓ TƯỚNG TY 	



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ BÌNH AN Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày mùng sáu, tháng sáu, năm một chín sáu mươi lăm.

(16 - 6 - 1965)

Nơi sinh Hồ Nghĩa Phan Thiết, Thuận Hải.

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt-Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Công</u>	<u>Nguyễn Văn Kỳ</u>
Tuổi	<u>1938</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Đánh xe bộ</u>
Nơi thường trú	<u>Tổ dân phố 13, Hồ Long</u>	<u>Tổ dân phố 5, Phái Trinch</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Công, sinh năm: 1938

CMND số: 260012355.

Đăng ký ngày 18 tháng 5 năm 19 90

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Chữ ký

Nguyễn Thị Công

Phó Chủ tịch: NGUYỄN KIM HOÀNG

(Chữ ký và đóng dấu)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 5 năm 19 90

T/M UBND PHƯỜNG HỒ LONG

Chữ ký, đóng dấu

NGUYỄN KIM HOÀNG



Huỳnh Văn Nhân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 77516

Họ tên: HUỲNH VĂN NHÂN

Sinh ngày: 23-6-1967

Nguyên quán: Phú trình

Phan thiết, Thuận hải

Nơi thường trú: Dân phố 4 Đức
long, P-thiết, Thuận hải



Dân tộc kinh

Tôn giáo: phật giáo

- DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm
trên trước, đau lưng
mày phải

Ngày 01 tháng 10 năm 1982

NGƯỜI KIỂM TRA NGƯỜI TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Vũ - Huỳnh



BAN CHÍNH

25/10/82 5. nong
T. BAN CHINH
CHINH V. PHONG



NGƯỜI TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....
Quyền số.....



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên..... Nam hay nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh.....
(23 - 6 - 1967)
Nơi sinh.....
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Công	Nguyễn Văn Kỳ
Tuổi	1938	1942
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt-Nam	Việt-Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Hành xe buýt
Nơi thường trú	Tổ dân phố 13, Bắc Long	Tổ dân phố 5, Phố Trinch

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Công, sinh năm: 1938

CMND Số: 260012355.

Người đứng khai
Đã ký
Nguyễn Thị Công

Đăng ký ngày 20 tháng 5 năm 19 90
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Phó Chủ tịch: NGUYỄN KIM HOÀNG
(Đã ký và đóng dấu)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 5 năm 1990
T/M UBND PHƯỜNG BẮC LONG

Ký tên, đóng dấu



NGUYỄN KIM HOÀNG

5/89 QĐ 261/QĐ - HT



Huỳnh Thị Trang Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 28051022

Họ tên **HUỲNH THỊ TRANG ANH**

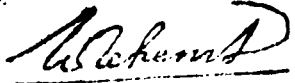
Sinh ngày **23-10-1969**

Nguyên quán **Phủ Trịnh,**

Phan Thiết, Thuận Hải

Nơi thường trú **Đức Long,**

Phan Thiết, Thuận Hải

Dân tộc: kinh Tôn giáo: phật giáo	
 	NGÓN TRỎ TRÁI DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH nốt ruồi cách 2.5cm dưới sau đuôi mắt trái Ngày 1 tháng 8 năm 1984 GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Nguyễn Kim Chanh
	NGÓN TRỎ PHẢI



QUẢN LÝ CHÍNH

25 tháng 5 năm 1984

TRƯỞNG TY CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chanh

NGỒ MINH THƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số...01/90

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYNH THỊ TRANG ANH Nam hay nữ NỮ
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi ba, tháng mười, năm một nghìn chín trăm chín mươi
(23 - 10 - 1990)
 Nơi sinh Số 8/10, Phạm Văn Đồng, Quận 10, TP. HCM
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Công</u>	<u>Nguyễn Văn Kỳ</u>
Tuổi	<u>1938</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Đánh xe ô tô</u>
Nơi thường trú	<u>Tổ dân phố 13, Bắc Long</u>	<u>Tổ dân phố 2, Phú Thịnh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Công, sinh năm: 1938

QUÊ SỐ: 26001355.

Đăng ký ngày 30 tháng 5 năm 19 90

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Nữ

Nguyễn Thị Công

Phó Chủ tịch: NGUYỄN KIM HOÀNG

(Kị sỹ và đóng dấu)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 5 năm 1990

T/M UBND PHẠM VĂN LƯƠNG

ký tên, đóng dấu

Phó Chủ tịch

NGUYỄN KIM HOÀNG



Huỳnh Sĩ Liêm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250571831

Họ tên HUỲNH SĨ LIÊM

Sinh ngày 13-12-1971

Nguyên quán Phú trình,

Phan thiết, Thuận hải.

Nơi thường trú ĐP13 Đức Long,

Phan thiết, Thuận hải.

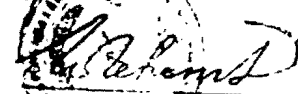
Dân tộc... Kinh... Tôn giáo... Phật giáo...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

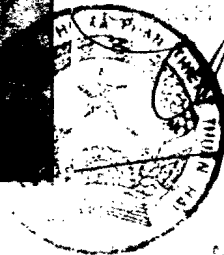
Sọc chéo cách 1,2cm
trên trước đầu lông
mày trái.

Ngày 10 tháng 8 năm 1986

CHIEU ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Nguyễn Văn Thành



NGUYỄN VĂN PHONG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, phường... Bắc Long.....Số... 211.....Huyện, Quận... Phước Ninh.....Quyền số... 01/90Tỉnh, Thành phố... Phước Ninh.....

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYNH SĨ LIÊM Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày một ba, tháng mười hai, năm một nghìn bảy trăm một.
(13 - 12 - 1971)
 Nơi sinh Bắc Nghĩa, Phước Ninh, Huyện Bắc
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt-Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Công</u>	<u>Nguyễn Văn Kỳ</u>
Tuổi	<u>1938</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Đánh xe ô tô</u>
Nơi thường trú	<u>Tổ dân phố 13, Bắc Long</u>	<u>Tổ dân phố 5, Phước Ninh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Công, sinh năm 1938CHND số: 260012355.Đăng ký ngày 18 tháng 5 năm 1990

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Hết kýNguyễn Thị CôngPhó Chủ tịch: NGUYỄN KIM HOÀNG(Hết ký và đóng dấu)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 5 năm 1990TM UBND PHƯỚC NINH

ký tên, đóng dấu

NGUYỄN KIM HOÀNG



Huỳnh Thanh Đa Thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~25070033~~

Họ tên

HUỲNH THANH ĐA THẢO

Sinh ngày

13-10-1973

Nguyên quán Phú trình.

Phan thiết, Thuận hải.

Nơi thường trú ĐP13 Đức Long

Phan thiết, Thuận hải.

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm cách lẹm
trên đầu lông mày
trái

Ngày... 3... tháng... 5... năm 1989

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Handwritten signature: Phan Thanh

THỊ TRẤN HẠ

SAO Y RANG CHINH

25/5/89

THỊ TRẤN HẠ



THƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUYỀN THANH DẠ THẢO Nam hay nữ NữNgày, tháng, năm sinh Ngày mùng 10, tháng 10, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba.
(10 - 10 - 1973)Nơi sinh Nhà Ngõ, Phan Thiết, Thuận Hải.Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Công</u>	<u>Nguyễn Văn Kỳ</u>
Tuổi	<u>1930</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Đánh xe đạp</u>
Nơi thường trú	<u>Tổ dân phố 13, Nhà Ngõ</u>	<u>Tổ dân phố 5, Phố Thành</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Công, sinh năm: 1930CHỮ ĐÓNG: 260012355.Đăng ký ngày 10 tháng 5 năm 19 90

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã kýNguyễn Thị CôngĐã chỉ định: NGUYỄN KIM HOÀNG(đã ký và đóng dấu)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 5 năm 1990T/M UBND THÀNH PHỐ LONG

Tay tên, đóng dấu

NGUYỄN KIM HOÀNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Đức ThắngHuyện, Quận Thuan ThietTỉnh, Thành phố Chuân Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 116Quyển số I.190

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Huỳnh anh KhảiNam hay nữ namnăm sinh 25-12-1976Hai năm, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy sáuĐức Thắng Phan Thiet Chuân Hải

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt namHuỳnh anh Khải

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Huỳnh thị Hạnh</u>	<u>Huỳnh văn Tý</u>
Tuổi	<u>1946</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Phôi cá</u>	<u>Đi xe bò</u>
Nơi thường trú	<u>Dân phố 12 Đức Thắng</u>	<u>Dân phố 5 Phú Cường</u>
	<u>Phan Thiet Chuân Hải</u>	<u>Phan Thiet Chuân Hải</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Huỳnh thị Hạnh, 1946. Dân phố 12 Đức Thắng Phan ThietChuân Hải, số CMND 260010574Đăng ký ngày 05 tháng 05 năm 19 90

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã kýHuỳnh thị Hạnh

C. Trích

Đã ký và đóng dấuBUI PHUC LỘC

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 5 năm 90TM UBND Đức Thắng

ký tên và đóng dấu

TỈNH THUAN HAI



LÊ PHƯƠNG THỊ

phátLưu phát

Huỳnh Văn Thủy
Số 38 Nguyễn Huệ Phan Thiết
THUẬN HẢI
VIETNAM



JUN 1 2 1990

- BΔ -
KHUẾ MINH THO
PO. BOX 5435
ARLINGTON - VA 22205-0635
U.S.A.

